

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1240*/UBND-TP
V/v Thực hiện nghiêm trình tự, thủ
tục hòa giải tranh chấp đất đai
tại các xã, thị trấn

Yên Thế, ngày *05* tháng *11* năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp;
- Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bí thư huyện ủy Yên Thế tại hội nghị giao ban khối nội chính quý III năm 2018, về việc chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại các xã, thị trấn.

Trong năm 2018, UBND các xã, thị trấn đã quan tâm đến công tác hòa giải, nhiều vụ việc phức tạp đã được hòa giải thành ngay tại cơ sở góp phần ổn định chính trị, trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, công tác hòa giải tranh chấp đất đai ở một số xã, thị trấn còn tồn tại cần khắc phục. Theo báo cáo của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế tại hội nghị giao ban khối nội chính quý III năm 2018, Tòa án nhận được nhiều đơn của công dân khởi kiện giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện. Qua nghiên cứu đơn khởi kiện kèm theo tài liệu công dân gửi tới không đảm bảo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 202, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 88, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Dẫn tới phải trả lại đơn khởi kiện cho công dân nhiều lần gây bức xúc trong nhân dân gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải cơ sở đặc biệt là hòa giải tranh chấp đất đai tại xã, thị trấn góp phần ổn định an ninh trật tự tại địa phương, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục được quy định tại Điều 202, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 88, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

(gửi kèm Trích dẫn Điều 202, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 88, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Giao Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tại các xã, thị trấn, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định. /.

Nơi nhận: NC

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐ, THVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sơn

TRÌNH TỰ THỰC HẠCH HÒA GIẢI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI



Trích Luật Đất đai năm 2013

Điều 202. Hòa giải tranh chấp đất đai

1. Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở.
2. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; trong quá trình tổ chức thực hiện phải phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.
4. Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã. Biên bản hòa giải được gửi đến các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.
5. Đối với trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác.

Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

II, Trích Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

“Điều 88. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai

1. Khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

a) Thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất;

b) Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

c) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành.

2. Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận.

Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phải được gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.

4. Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định tại Khoản 5 Điều 202 của Luật Đất đai.

Trường hợp hòa giải không thành hoặc sau khi hòa giải thành mà có ít nhất một trong các bên thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo”.